

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

Số: 1622 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục công trình Nhà Giáo dục môi trường; sửa chữa Nhà tiêu bản; công tường rào; sân đường nội bộ và hệ thống thoát nước; xây mới nhà để xe hai bánh và hệ thống đèn cao áp; Mua sắm trang thiết bị Nhà Giáo dục môi trường và trụ sở làm việc Ban Quản lý Vườn quốc gia Phước Bình thuộc dự án Vườn Quốc gia Phước Bình giai đoạn 2016 – 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Quyết định số 93/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về trách nhiệm trong thẩm định, phê duyệt các nội dung về lựa chọn nhà thầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Vườn quốc gia Phước Bình giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Vườn quốc gia Phước Bình giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Vườn quốc gia Phước Bình giai đoạn 2016-2020;



Căn cứ Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng hạng mục công trình Nhà Giáo dục môi trường thuộc dự án đầu tư xây dựng Vườn quốc gia Phước Bình giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Vườn quốc gia Phước Bình giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng các hạng mục Sửa chữa Nhà tiêu bản; công tường rào; sân đường nội bộ và hệ thống thoát nước; xây mới nhà để xe hai bánh cán bộ nhân viên và hệ thống đèn cao áp thuộc dự án đầu tư xây dựng Vườn quốc gia Phước Bình giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình tại Tờ trình số 25/TTr-BQLVQGPB ngày 01/9/2020 và ý kiến trình của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 2805/SKHĐT-ĐTGS ngày 07/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục công trình Nhà Giáo dục môi trường; sửa chữa Nhà tiêu bản; công tường rào; sân đường nội bộ và hệ thống thoát nước; xây mới nhà để xe hai bánh và hệ thống đèn cao áp; Mua sắm trang thiết bị Nhà Giáo dục môi trường và trụ sở làm việc Ban Quản lý Vườn quốc gia Phước Bình thuộc dự án Vườn Quốc gia Phước Bình giai đoạn 2016 – 2020, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tổng số gói thầu: 11 gói thầu.

2. Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 – 2020 (theo Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

(Đính kèm phụ biểu về kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và xác lập tại Báo cáo thẩm định số 2805/SKHĐT-ĐTGS ngày 07/9/2020)

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình) có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện theo đúng nội dung Điều 1 Quyết định này và thực hiện lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13

ngày 26/11/2013, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Việc thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định tại Điều 88 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thực hiện các nội dung theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại báo cáo thẩm định số 2805/SKHĐT-ĐTGS ngày 07/9/2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục thuế, Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: ✓

- Như điều 3;
- CT và PCT UBND tỉnh Phạm Văn Hậu;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. PHT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hậu



BẢNG TỔNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Hạng mục công trình: Nhà Giáo dục môi trường; sửa chữa Nhà tiêu bản; công tường rào; sân đường nội bộ và hệ thống thoát nước; xây mới nhà để xe hai bánh và hệ thống đèn cao áp; Mua sắm trang thiết bị Nhà Giáo dục môi trường và trụ sở làm việc Ban Quản lý Vườn quốc gia Phước Bình thuộc dự án Vườn Quốc gia Phước Bình giai đoạn 2016 – 2020

(Phụ lục đính kèm Báo cáo thẩm định số 2805 /SKHĐT-ĐTGS ngày 07/9/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

| Stt | Tên gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Hình thức và phương thức LCNT | Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|-----|---|---|-------------------------------|--------------------------------|---------------|--|
| | Gói thầu tư vấn | 590.774.232 | | | | |
| 1 | Gói thầu số 60: Thẩm định giá thiết bị Nhà Giáo dục môi trường và Trụ sở BQL Vườn quốc gia Phước Bình | 10.680.901 <i>Trong đó:</i> Giá chưa có dự phòng: 10.680.901 Chi phí dự phòng (0%): - | Chỉ định thầu rút gọn | Quý III năm 2020 | Trọn gói | 10 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng |
| 2 | Gói thầu số 61: Lập HSMT và PTDG HSMT thi công xây lắp Nhà Giáo dục môi trường; sửa chữa Nhà tiêu bản; công tường rào; sân đường nội bộ và hệ thống thoát nước; xây mới nhà để xe hai bánh và hệ thống đèn cao áp | 41.847.593 <i>Trong đó:</i> Giá chưa có dự phòng: 41.847.593 Chi phí dự phòng (0%): - | Chỉ định thầu rút gọn | Quý III năm 2020 | Trọn gói | 20 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng |
| 3 | Gói thầu số 62: Thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp Nhà Giáo dục môi trường; sửa chữa Nhà tiêu bản; công tường rào; sân đường nội bộ và hệ thống thoát nước; xây mới nhà để xe hai bánh và hệ thống đèn cao áp | 9.764.958 <i>Trong đó:</i> Giá chưa có dự phòng: 9.764.958 Chi phí dự phòng (0%): - | Chỉ định thầu rút gọn | Quý III năm 2020 | Trọn gói | 20 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng |
| 4 | Gói thầu số 63: Giám sát thi công xây lắp Nhà Giáo dục môi trường; sửa chữa Nhà tiêu bản; công tường rào; sân đường nội bộ và hệ thống thoát nước; xây mới nhà để xe hai bánh và hệ thống đèn cao áp | 382.854.708 <i>Trong đó:</i> Giá chưa có dự phòng: 382.854.708 Chi phí dự phòng (0%): - | Chỉ định thầu rút gọn | Quý III năm 2020 | Trọn gói | 90 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng |

| Stt | Tên gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Hình thức và phương thức LCNT | Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|----------------------------|---|--|---|--------------------------------|---------------|---|
| 5 | Gói thầu số 64: Kiểm tra chất lượng vật liệu, kiểm định chất lượng công trình thi công xây lắp Nhà Giáo dục môi trường; sửa chữa Nhà tiêu bản; công tường rào; sân đường nội bộ và hệ thống thoát nước; xây mới nhà để xe hai bánh và hệ thống đèn cao áp | 133.999.148 | Chỉ định thầu rút gọn | Quý III năm 2020 | Trọn gói | 90 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng |
| | | <i>Trong đó:</i> | | | | |
| | | Giá chưa có dự phòng: 133.999.148 Chi phí dự phòng (0%): - | | | | |
| 6 | Gói thầu số 65: Lập HSMT và PTĐG HSĐT các gói thầu Mua sắm trang thiết bị Nhà giáo dục môi trường và Trụ sở làm việc BQL Vườn quốc gia Phước Bình | 8.575.238 | Chỉ định thầu rút gọn | Quý III năm 2020 | Trọn gói | 20 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng |
| | | <i>Trong đó:</i> | | | | |
| | | Giá chưa có dự phòng: 8.575.238 Chi phí dự phòng (0%): - | | | | |
| 7 | Gói thầu số 66: Thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu Mua sắm trang thiết bị Nhà giáo dục môi trường và Trụ sở làm việc BQL Vườn quốc gia Phước Bình | 3.051.686 | Chỉ định thầu rút gọn | Quý III năm 2020 | Trọn gói | 20 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng |
| | | <i>Trong đó:</i> | | | | |
| | | Giá chưa có dự phòng: 3.051.686 Chi phí dự phòng (0%): - | | | | |
| Gói thầu phi tư vấn | | 11.717.949 | | | | |
| 8 | Gói thầu số 67: Bảo hiểm công trình thi công xây lắp Nhà Giáo dục môi trường; sửa chữa Nhà tiêu bản; công tường rào; sân đường nội bộ và hệ thống thoát nước; xây mới nhà để xe hai bánh và hệ thống đèn cao áp | 11.717.949 | Chỉ định thầu rút gọn | Quý III năm 2020 | Trọn gói | 90 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng |
| | | <i>Trong đó:</i> | | | | |
| | | Giá chưa có dự phòng: 11.717.949 Chi phí dự phòng (0%): - | | | | |
| Gói thầu xây lắp | | 10.612.067.741 | | | | |
| 9 | Gói thầu số 68: Thi công xây lắp Nhà Giáo dục môi trường; sửa chữa Nhà tiêu bản; công tường rào; sân đường nội bộ và hệ thống thoát nước; xây mới nhà để xe hai bánh và hệ thống đèn cao áp | 10.612.067.741 | Đấu thầu rộng rãi trong nước, 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ | Quý III năm 2020 | Trọn gói | 90 ngày, tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng |
| | | <i>Trong đó:</i> | | | | |
| | | Giá chưa có dự phòng: 9.764.957.663 Chi phí hạng mục chung: 341.773.519 Chi phí dự phòng (5%): 505.336.559 | | | | |
| | | 3.204.270.300 | | | | |
| Gói thầu thiết bị | | 1.373.595.300 | | | | |
| 10 | Gói thầu số 69: Mua sắm trang thiết bị đồ gỗ cho Nhà giáo dục môi trường và Trụ sở làm việc BQL Vườn quốc gia Phước Bình | 1.373.595.300 | Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ | Quý III năm 2020 | Trọn gói | 60 ngày, tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng |
| | | <i>Trong đó:</i> | | | | |
| | | Giá chưa có dự phòng: 1.308.186.000 Chi phí dự phòng (5%): 65.409.300 | | | | |

| Stt | Tên gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Hình thức và phương thức LCNT | Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|--|--|-----------------------|---|--------------------------------|---------------|--|
| 11 | Gói thầu số 70: Mua sắm trang thiết bị điện tử cho Nhà giáo dục môi trường và Trụ sở làm việc BQL Vườn quốc gia Phước Bình | 1.830.675.000 | Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ | Quý III năm 2020 | Trọn gói | 60 ngày, tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | |
| | Giá chưa có dự phòng | 1.743.500.000 | | | | |
| | Chi phí dự phòng (5%): | 87.175.000 | | | | |
| | Tổng giá trị các gói thầu | 14.418.830.222 | | | | |
| Nguồn vốn: Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 – 2020 (theo Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh). | | | | | | |

